

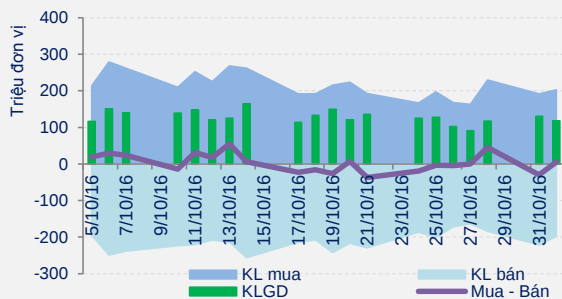
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/11/2016

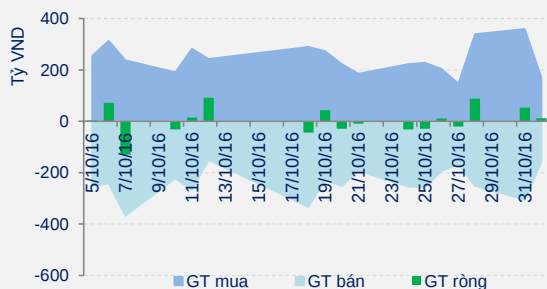
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	676.60	82.32
% Thay đổi	↑ 0.12%	↑ 0.09%
KLGD (CP)	118,315,060	35,935,148
GTGD (tỷ đồng)	1,830.82	326.20
Tổng cung (CP)	197,800,910	69,662,100
Tổng cầu (CP)	202,767,490	55,726,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,274,580	478,059
KL mua (CP)	4,537,850	379,918
GTmua (tỷ đồng)	170.46	7.90
GT bán (tỷ đồng)	158.93	9.75
GT ròng (tỷ đồng)	11.53	(1.86)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	10.3	1.9	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.55%	14.9	3.1	30.4%
Dầu khí	↓ -1.23%	15.1	0.7	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.96%	19.9	4.7	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.48%	69.8	3.1	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.17%	18.8	5.1	18.1%
Ngân hàng	↑ 0.01%	13.7	1.7	3.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.15%	10.3	2.0	12.2%
Tài chính	↑ 0.66%	21.9	2.7	25.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.66%	20.3	2.7	2.4%
VN - Index	↑ 0.12%	16.5	3.3	85.3%
HNX - Index	↑ 0.09%	10.5	1.6	14.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm nhẹ với thanh khoản ở mức thấp, giao dịch trong phiên kém sôi động. Dòng tiền trên thị trường vẫn chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu vừa và nhỏ như FLC, ITA, DLG, HHS, HAG, HKB, KLF, KVC, BII. FLC tiếp tục dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trong phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tổng giá trị giao dịch trên hai sàn đạt 2.194 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 155 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 288 tỷ đồng. Chỉ số VN-Index và HNX-Index được nâng đỡ nhờ sự tăng giá của các cổ phiếu lớn như BID, BVH, GAS, VIC, ACB, VNR. Tuy nhiên, sắc đỏ cũng bao trùm các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như ROS, STB, CTG, HPG, SBT, PHP, PVS, DGC. Điều này đã dẫn đến việc hai chỉ số rơi vào trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" trong phiên hôm nay. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0,8 điểm (0,12%) lên mức 676,6 điểm. Toàn sàn HOSE có 108 mã tăng, 43 mã đứng giá, 140 mã giảm giá. HNX-Index tăng nhẹ 0,06 điểm (0,08%) lên mức 82,32 điểm. Toàn sàn HNX có 87 mã tăng, 60 mã đứng giá, 101 mã giảm giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên hồi phục nhẹ về điểm số với thanh khoản ở mức thấp nên xu hướng tăng này là ít đáng tin cậy. Tuy nhiên, chỉ số có thể tiếp tục tăng nhẹ vào phiên ngày mai để thử thách lại kháng cự tại 677-680 điểm với VN-Index và 82,5 điểm với HNX-Index. Nếu thị trường vượt được kháng cự này với thanh khoản tăng thì xu hướng tăng trong trung hạn có thể hình thành trong vài phiên tới. Theo quan điểm của chúng tôi, nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua thêm trong giai đoạn này. Còn nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong phiên tiếp theo nếu kịch bản thử thách lại kháng cự xảy ra để có quyết định phù hợp.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm gần như toàn bộ phiên sáng, với mức thấp nhất tại 672,33 điểm. Về chiều, tình hình vẫn là tiêu cực với sắc đỏ chiếm đa số trên sàn HOSE. Về cuối phiên giao dịch, lực cầu ở một số mã cổ phiếu lớn đã nâng đỡ thị trường tăng điểm nhẹ 0,8 điểm (0,12%) lên mức 676,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 300 đồng, BVH tăng 1.500 đồng, GAS tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 1.300 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/11/2016

HNX-Index:

Chỉ số tăng điểm nhẹ trong khoảng 9h-10h sáng, sau đó đã giảm bất đầu và kéo dài suốt gần hết thời gian còn lại với mức giảm có lúc sâu nhất tại 81,79 điểm. Trong phiên ATC, sự tăng điểm của một số cổ phiếu lớn đã kéo chỉ tăng nhẹ 0,06 điểm (0,08%) lên mức 82,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, NVB tăng 300 đồng, VNR tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 11,5 tỷ đồng. GAS là mã được mua ròng nhiều nhất với 10,1 tỷ đồng tương ứng với 154 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 9,7 tỷ đồng tương ứng với 341 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 133 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,86 tỷ đồng tương ứng với 98 nghìn cổ phiếu. PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 155 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HAD với 653 triệu đồng tương ứng với 13,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 683 triệu đồng tương ứng với 40,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 10: Tồn kho tăng kỷ lục, các công ty lạc quan với hoạt động sản xuất trong tương lai

Theo báo cáo, chỉ số PMI toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất tháng 10 đã giảm xuống 51,7 điểm từ 52,9 điểm của tháng 9.

10 tháng: ngành Hải quan thu NSNN đạt gần 216 nghìn tỷ đồng

Theo Thống kê của Tổng cục Hải quan, ước thu NSNN của toàn ngành Hải quan trong 10 tháng năm 2016 đạt 215.760 tỷ đồng, bằng 79,9% dự toán, tăng 3,34% so với cùng kỳ năm 2015.

Giữ ổn định lạm phát cơ bản trong khoảng 1.81 - 2%

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành, giữ ổn định lạm phát cơ bản trong khoảng 1.81% đến dưới 2%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến xanh dạng búa nên sự đảo chiều tăng điểm có thể xảy ra vào phiên ngày mai. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (677 điểm) và MA10 (680) điểm nên xu hướng trong ngắn hạn của VN-Index vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 677-680 điểm. Chỉ số kết phiên trong khoảng giữa MA20 (682 điểm) và MA50 (674 điểm) nên tín hiệu trong trung hạn được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ tại 674 điểm và kháng cự tại 682 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là tăng điểm để thử thách lại vùng kháng cự 677-680 điểm. Nếu mốc 680 điểm không bị vượt qua, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 674-680 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến xanh dạng búa cho thấy sự đảo chiều tăng điểm vào phiên mai có thể xảy ra. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (82,5 điểm) và MA10 (83,3 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn vẫn là tiêu cực với kháng cự tại 82,5 điểm. Chỉ số kết phiên ở dưới đường MA20 (84,2 điểm) và MA50 (84 điểm) nên xu hướng trong trung hạn của HNX-Index ở mức tiêu cực với kháng cự tại 84 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là tăng điểm để thử thách mốc hỗ trợ tại 82,5 điểm. Nếu mốc này không bị vượt qua, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 81,8-82,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14h15 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,78 - 35,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra so với giá mở cửa sáng nay ở mức 35,73 - 35,79 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Sáng nay 1/11, theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm của VND với USD là 1 USD = 22.033 VND, giảm 6 VND so với hôm trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Trên thị trường thế giới, thời điểm 15 giờ 20 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới được bán ra ở mức 1.278,9 USD/ounce, tăng 2,03 USD so với mức giá kết phiên ngày 31/10 là 1.276,87. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới gần 1,4 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và các khoản phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 14 giờ 45 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1 điểm xuống 98,3 điểm so với mức kết phiên giao dịch ngày 31/10 ở mức 98,4 điểm. Đồng USD giảm so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,09874 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,09758 USD kết phiên trước. USD giảm so với bảng Anh xuống mức: 1,22609 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,22368 USD đổi 1 bảng Anh.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 32 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 59 xu lên 49,19 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 48,6 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude giao ngay tăng 38 xu lên 47,36 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 46,98 USD/thùng.

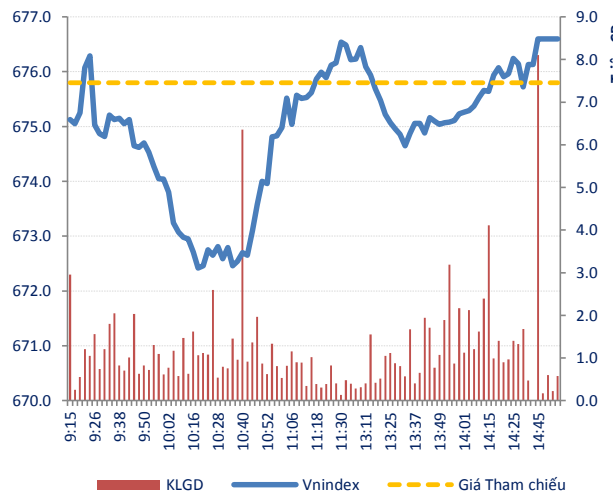
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 31/10, Chỉ số Dow Jones tăng 4,5 điểm tương ứng 0,02% lên 18.165,69 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 4,68 điểm tương ứng 0,09% lên 5.194,78 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 2,77 điểm tương ứng 0,13% lên 2.129,18 điểm.

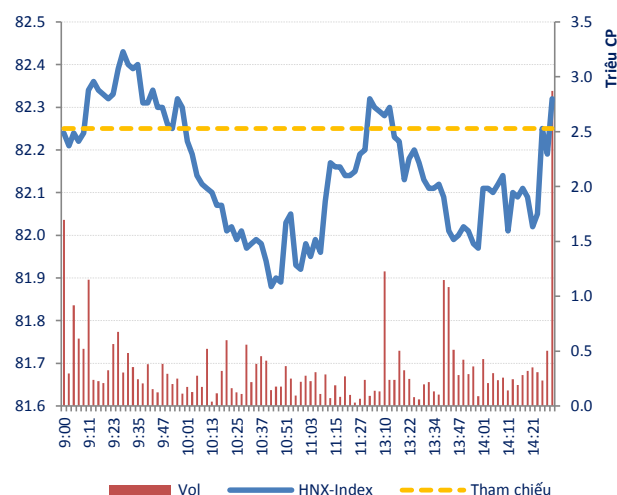


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

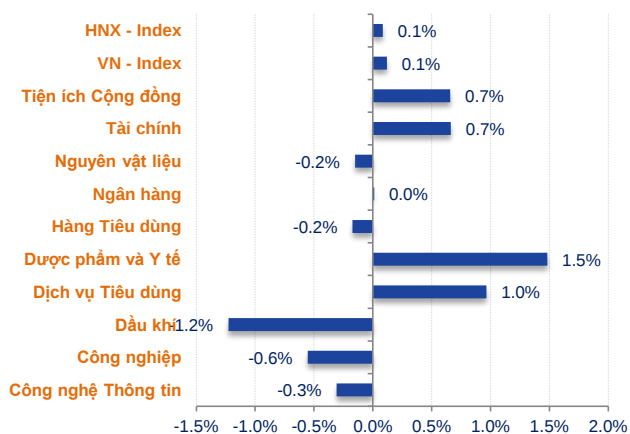
KLGD và VN-Index trong phiên



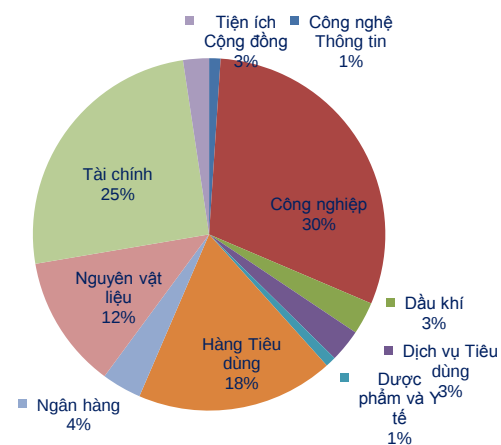
KLGD và HNX-Index trong phiên



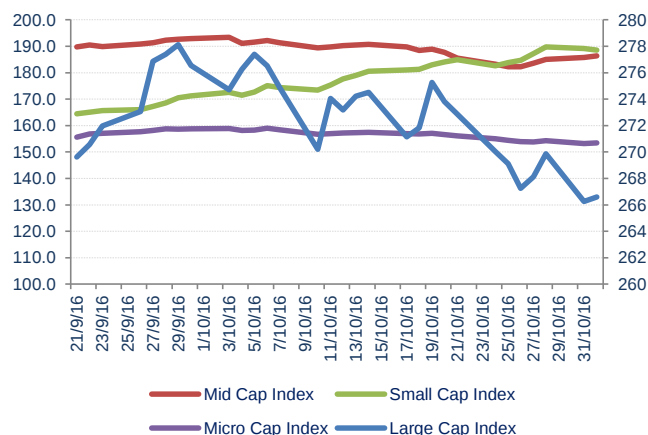
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



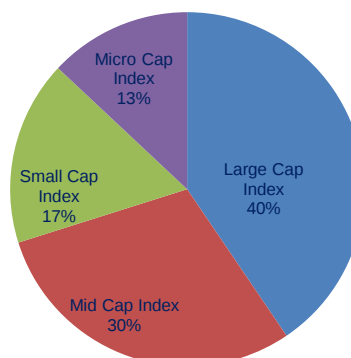
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	340,800	DXG	782,580
2	KBC	262,920	BID	350,710
3	HT1	228,720	HQC	328,750
4	FLC	224,210	VNM	133,290
5	GAS	154,000	TMT	108,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	40,700	PVS	155,000
2	HDA	28,600	VGS	38,300
3	VKC	16,000	THB	27,900
4	BLF	11,700	TC6	19,200
5	SSM	10,400	HAD	13,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.7	7.0	↑	4.62%	22,086,990
ITA	4.9	4.9	↑	1.23%	14,688,730
HQC	5.2	5.1	↓	-0.39%	9,124,260
DLG	5.2	5.4	↑	3.82%	4,899,770
KBC	17.4	17.5	↑	0.29%	3,956,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	4.5	4.7	↑	4.44%	5,310,306
KLF	2.2	2.2	→	0.00%	2,862,022
HUT	12.6	12.9	↑	2.38%	2,401,234
KVC	3.0	3.3	↑	10.00%	1,904,300
BII	3.1	3.1	→	0.00%	1,873,310

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV1	15.0	16.1	1.1	↑ 7.00%
HVX	4.7	5.1	0.3	↑ 6.99%
TIX	32.2	34.4	2.3	↑ 7.00%
VCF	152.4	163.0	10.6	↑ 6.96%
COM	45.4	48.6	3.2	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
KSK	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SDH	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
KVC	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
PSW	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	8.0	7.4	-0.6	↓ -7.00%
DAH	6.5	6.0	-0.5	↓ -6.93%
VHG	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
HOT	22.1	20.6	-1.5	↓ -6.80%
SVT	17.1	15.9	-1.2	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCL	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
PDC	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
SAF	69.1	62.2	-6.9	↓ -9.99%
PCT	9.2	8.3	-0.9	↓ -9.78%
TTH	19.6	17.7	-1.9	↓ -9.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	22,086,990	17.0%	1,981	3.5	0.5
ITA	14,688,730	0.9%	103	47.7	0.4
HQC	9,124,260	15.4%	1,480	3.5	0.5
DLG	4,899,770	4.3%	547	9.9	0.5
KBC	3,956,560	9.5%	1,689	10.3	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5,310,306	3.0%	384	12.3	0.5
KLF	2,862,022	0.3%	35	62.3	0.2
HUT	2,401,234	20.3%	3,005	4.3	1.0
KVC	1,904,300	4.7%	517	6.4	0.3
BII	1,873,310	0.9%	98	31.8	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV1	↑ 7.0%	8.5%	1,024	15.7	1.3
HVX	↑ 7.0%	4.0%	427	11.8	0.5
TIX	↑ 7.0%	11.5%	2,773	12.4	1.5
VCF	↑ 7.0%	19.8%	13,549	12.0	2.3
COM	↑ 6.9%	22.7%	6,740	7.2	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
KSK	↑ 11.1%	1.0%	98	10.2	0.1
SDH	↑ 10.0%	-22.3%	(1,997)	-	0.4
KVC	↑ 10.0%	4.7%	517	6.4	0.3
PSW	↑ 10.0%	15.4%	1,962	7.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	340,800	13.5%	2,887	9.9	1.9
KBC	262,920	9.5%	1,689	10.3	1.1
HT1	228,720	18.2%	2,221	10.5	1.5
FLC	224,210	17.0%	1,981	3.5	0.5
GAS	154,000	11.7%	2,618	25.4	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	40,700	6.9%	1,411	12.0	0.8
HDA	28,600	13.8%	1,625	8.3	1.2
VKC	16,000	22.9%	3,179	4.9	1.2
BLF	11,700	7.7%	1,151	3.6	0.3
SSM	10,400	14.7%	2,556	5.9	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	205,961	43.1%	6,521	21.8	10.0
VCB	129,160	14.3%	1,875	19.1	2.7
GAS	127,238	11.7%	2,618	25.4	3.1
VIC	112,762	4.6%	731	58.5	4.3
CTG	62,367	11.0%	1,727	9.7	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.7%	1,253	15.3	1.3
PVS	8,398	8.9%	2,366	7.9	0.8
VCS	7,860	51.6%	11,233	11.7	5.1
VCG	7,067	5.5%	906	17.7	1.2
NTP	5,979	22.5%	5,240	15.3	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.32	13.1%	1,494	9.0	1.2
TSC	3.11	1.1%	143	20.3	0.3
QBS	3.07	6.3%	747	7.3	0.5
HAG	2.96	-6.1%	(1,330)	-	0.3
HNG	2.85	-7.1%	(1,032)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.47	3.0%	384	12.3	0.5
FID	5.86	5.5%	667	7.9	0.5
KTS	3.93	30.1%	8,323	6.5	2.0
VCG	3.92	5.5%	906	17.7	1.2
CAP	3.57	41.9%	5,906	5.8	2.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
